

Chủ nghĩa dân tộc: Quan điểm và một số yếu tố tác động trong điều kiện hiện nay

Phạm Thu Trang^(*)

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, chủ nghĩa dân tộc là một trong những khái niệm được sử dụng phổ biến trong lý luận chính trị quốc tế. Tuy nhiên, khái niệm này cũng được nhiều chuyên gia đánh giá là khó nắm bắt nhất và nghiên cứu về nó vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Hiện nay, trước xu thế phát triển khách quan của toàn cầu hóa, chủ nghĩa dân tộc đã có nhiều biểu hiện mới tùy thuộc vào từng quốc gia và bối cảnh cụ thể. Từ nhiều góc độ khác nhau, các học giả trên thế giới đã nghiên cứu và đưa ra những quan điểm về chủ nghĩa dân tộc. Bài viết tổng hợp quan điểm của các nhà khoa học tiêu biểu về các nội dung của chủ nghĩa dân tộc, đồng thời làm rõ một số yếu tố tác động đến chủ nghĩa dân tộc trong điều kiện hiện nay.

Từ khóa: Chủ nghĩa dân tộc, Hệ tư tưởng chính trị, Nguyên tắc chính trị, Toàn cầu hóa

1. Sự đa dạng của các quan điểm về chủ nghĩa dân tộc

Thuật ngữ “chủ nghĩa dân tộc” (tiếng Anh: “nationalism”, tiếng Pháp: “le nationalisme”) được sử dụng chủ yếu và phổ biến trong lý luận chính trị quốc tế. Thuật ngữ này trước hết là một sản phẩm của lịch sử, mang tính lịch sử, đồng thời là một hiện tượng chính trị - xã hội, mang tính thời đại. Khó có thể xác định được chính xác thời điểm ra đời của thuật ngữ này là vào thế kỷ XVIII hay XIX, song một thực tế không thể phủ nhận là chủ nghĩa dân tộc đã trở thành một trong những động lực chính trị và xã hội quan trọng trong lịch sử, có vai trò không nhỏ trong định hướng phát triển cơ bản của đa số các quốc gia, dân tộc

trên thế giới ở những thế kỷ tiếp theo. Theo một số quan điểm, chủ nghĩa dân tộc còn là yếu tố ảnh hưởng chính hay là nguyên nhân của Chiến tranh thế giới thứ Nhất (1914-1918) và thứ Hai (1939-1945).

Khoảng cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, sự ra đời của nhiều “nhà nước - dân tộc” mới và sự hình thành của các tư tưởng “dân tộc tự quyết” đã đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ hơn của chủ nghĩa dân tộc. Chủ nghĩa dân tộc hiện nay vẫn tiếp tục được sử dụng để luận chứng cho nhà nước dân tộc từ phương diện tư tưởng chính trị. Do đó, nhiều người đã coi chủ nghĩa dân tộc như là *trào lưu tư tưởng*, là *nguyên tắc chính trị*, là *hệ tư tưởng chính trị* hay *phong trào chính trị*.

Những học giả chủ yếu theo quan điểm này gồm: E. Kedourie (1993) xác định chủ nghĩa dân tộc như là một học thuyết, Gellner

(*) TS., Viện Thông tin khoa học xã hội; Email: thutrang84_triet@yahoo.com

(1983) quan niệm nó là một nguyên tắc chính trị, Calhoun (1997) cho rằng nó là một hình thức lập luận hay Kellas (1991) quan niệm nó là một dạng hành vi... Trong đó, quan điểm tiêu biểu của Anthony D. Smith trong cuốn sách *Nationalism* cho rằng: “Chủ nghĩa dân tộc là hệ tư tưởng đặt dân tộc (nation) vào trung tâm các mối quan tâm của nó và tìm cách thúc đẩy sự thịnh vượng của chính dân tộc ấy... Theo đó, sự thịnh vượng của dân tộc nhằm hướng tới đầy đủ tất cả ba mục tiêu chung là: tự chủ dân tộc, thống nhất dân tộc và bản sắc dân tộc. Như vậy, chủ nghĩa dân tộc chính là ‘phong trào ý thức hệ’ (ideological movement) để đạt được và duy trì tính tự chủ, thống nhất và bản sắc cho cộng đồng mà số thành viên của cộng đồng đó được coi là để tạo thành ‘dân tộc’ mang tính hiện thực hoặc tiềm năng” (Anthony D. Smith, 2010: 9)^(*).

Cùng với Anthony D. Smith, giáo sư John Breuilly^(**) cho rằng chủ nghĩa dân

tộc là *phong trào chính trị*. Trong tác phẩm *Nationalism and State* (xuất bản lần thứ nhất năm 1982, tái bản năm 1993), ông cho rằng: “chủ nghĩa dân tộc là phong trào chính trị nhằm hướng đến hoặc thực hiện quyền lực nhà nước và biện minh cho các hành động như vậy với các lý lẽ mang tính dân tộc chủ nghĩa” (John Breuilly, 1993: 3). Theo John Breuilly, các lý lẽ mang tính dân tộc chủ nghĩa là học thuyết chính trị dựa trên ba khẳng định cơ bản: *Thứ nhất*, có sự tồn tại của dân tộc với đặc điểm rõ ràng và đặc biệt; *Thứ hai*, các quyền lợi và giá trị của dân tộc này được ưu tiên hơn tất cả các quyền lợi và giá trị khác; *Thứ ba*, dân tộc phải độc lập nhất có thể, điều này thường đòi hỏi ít nhất là phải đạt được chủ quyền chính trị.

Tuy nhiên, xét ở góc độ khác, không giống với cách tiếp cận của John Breuilly, chủ nghĩa dân tộc khi được hiểu là *phong trào chính trị* còn có một nghĩa là “học thuyết, phong trào chính trị đòi quyền thành lập quốc gia cho một dân tộc” (*Từ điển Le Petit Robert*, 1987)^(*).

Với nghĩa này, các phong trào giành độc lập quốc gia của các dân tộc châu Âu thế kỷ XIX cũng như sau đó của các dân tộc thuộc địa và lệ thuộc ở châu Á, châu Phi, Mỹ La tinh, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc đều được các học giả phương Tây gọi là phong trào của chủ nghĩa dân tộc. Khái niệm “chủ nghĩa dân tộc” trong trường hợp như thế không bao

(*) Anthony D. Smith là Giáo sư danh dự chuyên nghiên cứu về chủ nghĩa dân tộc và tộc người tại Trường Kinh tế London.

(**) John Breuilly là Giáo sư chuyên nghiên cứu về chủ nghĩa dân tộc tại Trường Kinh tế và Chính trị học London. Sách đã xuất bản của ông gồm: *Nationalism and the State* (Chủ nghĩa dân tộc và Nhà nước) (tái bản lần 2, 1993), *Austria, Prussia and the Making of Modern Germany, 1806-1871* (Áo, Phổ và sự hình thành nước Đức hiện đại, 1806-1871) (2011) và *On the principle of nationality, in The Cambridge History of 19th Century Political Thought* (Về nguyên tắc quốc gia trong Lịch sử tư tưởng Chính trị thế kỷ XIX của Cambridge), do Gareth Stedman Jones & Gregory Claeys biên soạn (2011). Gần đây, ông đã biên tập cuốn *The Oxford Handbook of the History of Nationalism* (Cẩm nang Oxford về Lịch sử Chủ nghĩa dân tộc) (2013), Nhà xuất bản Đại học Oxford. Mối quan tâm chính của ông không chỉ là lịch sử, chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc mà còn cả lịch sử Đức và châu Âu thế kỷ XIX. Hiện ông đang viết một cuốn lịch sử toàn cầu về chủ nghĩa dân tộc.

(*) Trích theo: Nguyễn Văn Dân (2000), Dân tộc và chủ nghĩa dân tộc trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, in trong sách *Khu vực hóa và toàn cầu hóa - hai mặt của tiến trình hội nhập quốc tế*, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 89.

hàm nghĩa tiêu cực mà khi đó chủ nghĩa dân tộc là yếu tố nảy sinh và phát triển, giữ vai trò động lực trong phong trào giải phóng dân tộc. Tại Việt Nam, chủ nghĩa dân tộc theo cách hiểu này từng phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa dân tộc Việt Nam là chủ nghĩa yêu nước truyền thống được nâng cao trên cơ sở kết hợp với những nhân tố mới của thời đại, trong bối cảnh và yêu cầu chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc.

Trước tình hình chính trị thế giới phức tạp hiện nay, tùy thuộc vào những đặc trưng, giá trị, chuẩn mực hay lợi ích cụ thể của quốc gia, dân tộc được đề cao là yếu tố nào (chẳng hạn như màu da, sắc tộc, lãnh thổ, nhà nước, lịch sử,...) và theo mức độ ra sao (ôn hòa, bảo thủ, cấp tiến, cứng rắn, quá khích, cực đoan, hiếu chiến...) mà chủ nghĩa dân tộc có nhiều hình thức biểu hiện khác nhau, như: chủ nghĩa dân tộc tự do, chủ nghĩa dân tộc cánh tả, chủ nghĩa dân tộc cánh hữu, chủ nghĩa sô vanh nước lớn, chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa ly khai dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa quân phiệt, chủ nghĩa phát xít... Khi bị đẩy lên mức cực đoan, chủ nghĩa dân tộc ở các hình thức biểu hiện như thế chủ yếu bị người ta xem xét, nhìn nhận với con mắt ác cảm.

Mặc dù được quan niệm và lý giải như là hệ tư tưởng, học thuyết hay phong trào chính trị nhưng trên thực tế các quan điểm dân tộc chủ nghĩa khá phức tạp và khó định hình. Nó thường không có cấu trúc lý luận chặt chẽ, mà có thể là sự pha trộn, vay mượn nhiều chủ thuyết, tư tưởng, thậm chí tôn giáo khác nhau nhưng có điểm chung là đều đưa ra những lời giải thích về các vấn đề xã hội thông qua lăng kính và góc nhìn

dân tộc. Chủ nghĩa dân tộc, một mặt, nhấn mạnh đến *niềm tin, lòng tự tôn và tính tự cường dân tộc*: “Chủ nghĩa dân tộc là niềm tin rằng số phận của một người gắn liền với quốc gia và đồng bào của họ, và họ không quan tâm tới số phận của những người khác” (George Friedman, 2011: 10), nhưng mặt khác, nó lại dễ bị các lực lượng, phe phái chính trị khác nhau lợi dụng, chi phối với tư cách là các vỏ bọc đặc biệt nhằm che đậy những lợi ích, động cơ và mục đích khác nhau.

Sự tồn tại của chủ nghĩa dân tộc, trong chừng mực như vậy, còn là *một hiện tượng văn hóa - xã hội* (Trịnh Minh Thái, 2009: 69). Ở khía cạnh này, S. Kramer khẳng định, mặc dù chủ nghĩa dân tộc có nguồn gốc từ các cuộc cách mạng chính trị nhưng nền tảng cơ bản là văn hóa. Ông chứng minh rằng, nguyên nhân của chủ nghĩa dân tộc không phải là chính trị hay kinh tế như quan điểm của nhiều học giả khác mà là văn hóa. S. Kramer đưa ra hai lập luận chính: *Thứ nhất*, chủ nghĩa dân tộc với ý tưởng là các quốc gia nên đại diện cho các dân tộc thống nhất về văn hóa; *Thứ hai*, chủ nghĩa dân tộc là một lực lượng văn hóa nói lên khát vọng sâu sắc của con người nhằm kết nối với thứ gì đó bên ngoài mình (Lloyd S. Kramer, 2011).

Cũng xem xét chủ nghĩa dân tộc như một hiện tượng văn hóa - xã hội nhưng lại mô tả nó như *một hình thức tôn giáo*, nhà nghiên cứu Liah Greenfeld cho rằng: “Giống như các tôn giáo lớn trong quá khứ, chủ nghĩa dân tộc hiện nay tạo thành nền tảng của ý thức xã hội và khung tri nhận về nhận thức của chúng ta về thực tế. Chúng kiến kỷ lục về tuổi thọ lịch sử và sức sống liên tục của các tôn giáo lớn qua nhiều thế kỷ đổi thay về chính trị, kinh tế và công

nghệ, việc công nhận sự tương đương về chức năng này có thể cho chúng ta quan niệm chính xác hơn về tuổi thọ và nhịp độ phát triển của chủ nghĩa dân tộc” (Dẫn theo: Anatol Lieven, 2017).

Sự đa dạng của các quan điểm và các khuynh hướng trên đây cho thấy tính chất *đa diện và phức tạp* trong nội dung của khái niệm chủ nghĩa dân tộc. Sẽ là phiến diện nếu chỉ xem xét một mặt hay một khía cạnh nào đó của khái niệm này. Chính vì thế, các học giả khi nghiên cứu về chủ nghĩa dân tộc, về cơ bản có thể nhận thức nó qua ba tầng nấc sau: 1) Căn bản nhất nó là một loại quan niệm tư tưởng và trạng thái tâm lý, là ý thức dân tộc và đồng cảm dân tộc được tạo nên bởi tính dân tộc; 2) là một loại hệ thống tư tưởng và ý thức hệ, xuất phát từ sự đồng cảm và trung thành dân tộc tạo ra sự theo đuổi lợi ích dân tộc và hình thành nguyên tắc tín ngưỡng giành lấy và bảo vệ độc lập, bình đẳng và phồn vinh dân tộc; 3) là một thực tiễn xã hội và phong trào quần chúng, do tác dụng của quan niệm tư tưởng và cùng tín ngưỡng tạo ra phong trào văn hóa - chính - trị xã hội có mục đích, có tổ chức dưới sự dẫn dắt của ý thức nhất định (Quách Quang Hồng, 2014: 71).

Như vậy, khái niệm chủ nghĩa dân tộc có nhiều cách hiểu và cách tiếp cận khác nhau, được xem xét ở các phương diện nội dung chính trị, văn hóa - xã hội và tâm lý của nó. Song, điểm quan trọng và chủ yếu của khái niệm này liên quan đến sự sinh tồn, phát triển và quyền lợi của dân tộc, được tạo ra trên cơ sở lòng nhiệt huyết và sự quan tâm sâu sắc của các thành viên đối với lợi ích dân tộc mình. Đặc điểm này của chủ nghĩa dân tộc có tính chất hai mặt, do đó chúng ta cần có thái độ và cách

nhìn nhận khách quan, tránh tình trạng phiến diện, cực đoan và nhất là không bị các thế lực phản động lạm dụng bởi nếu không sẽ dẫn đến những hậu quả nguy hiểm khôn lường.

2. Một số yếu tố tác động đến chủ nghĩa dân tộc trong điều kiện hiện nay

Chủ nghĩa dân tộc là một vấn đề phức tạp và nhạy cảm. Trong bối cảnh hiện nay, chủ nghĩa dân tộc đang ngày càng gia tăng và phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới. Xem xét về sự gia tăng này, các nghiên cứu đều cho rằng, *toàn cầu hóa* là một trong những yếu tố chính tác động không nhỏ đến chủ nghĩa dân tộc.

Trong khi một số học giả cho rằng chủ nghĩa dân tộc trở nên ít được chú ý trong quan hệ quốc tế, thì số khác lại cho rằng chủ nghĩa dân tộc được hưởng lợi từ toàn cầu hóa và ngày càng trở nên quan trọng. Có ba quan điểm chính về mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và chủ nghĩa dân tộc: *Một là*, toàn cầu hóa làm xói mòn chủ nghĩa dân tộc; *Hai là*, toàn cầu hóa và chủ nghĩa dân tộc có mối quan hệ tương hỗ, phát triển hài hòa; *Ba là*, toàn cầu hóa đã và đang khiến chủ nghĩa dân tộc trở nên mạnh mẽ hơn.

Ứng hộ quan điểm thứ nhất, các nhà nghiên cứu cho rằng toàn cầu hóa khiến chủ nghĩa dân tộc không còn khả năng gắn kết mọi người trong một nước cũng như ngăn cản họ hòa nhập với những “công dân toàn cầu”. Trong quá khứ, các quốc gia có phân chia biên giới rõ ràng, người dân có ý thức cao về truyền thống và dân tộc, phương thức giao tiếp cá nhân hạn chế. Ngày nay, khi thế giới trở nên “phẳng” hơn thì những rào cản về địa lý không còn là yếu tố gây khó khăn cho giao tiếp cá nhân.

Quan điểm thứ hai cho rằng, toàn cầu hóa và chủ nghĩa dân tộc có mối quan hệ tương hỗ, cùng nhau phát triển hài hòa. Tham gia vào quá trình toàn cầu hóa không có nghĩa là một nước phải từ bỏ hệ tư tưởng hay các giá trị văn hóa của mình để theo một xu hướng chung. Các nước trong quá trình toàn cầu hóa vẫn có thể hợp tác trên nhiều mặt mà không có xung đột về văn hóa, sắc tộc hay tôn giáo.

Quan điểm thứ ba cho rằng, toàn cầu hóa dễ khiến chủ nghĩa dân tộc phát triển mạnh mẽ hơn. Giai đoạn hiện nay, toàn cầu hóa dường như tạo ra sức ép lớn hơn với các địa phương trong một quốc gia cụ thể, đặc biệt về mặt kinh tế và chính trị. Những địa phương này đến lượt mình có khuynh hướng phản ứng lại mạnh mẽ trên cơ sở phát triển chủ nghĩa dân tộc theo hướng cực đoan.

Có thể nói theo cách khác là sự mai một dần của các bản sắc địa phương và hồi sinh của chủ nghĩa dân tộc là những hệ quả trực tiếp của toàn cầu hóa. Hiện tượng làn sóng di cư của người dân từ thế giới thứ ba đến các nước phương Tây đã dẫn đến tình trạng căng thẳng về chủng tộc và văn hóa ở nhiều nước Âu, Mỹ, hay việc số dân nhập cư vào châu Âu và Anh gia tăng dẫn đến sự ra đời thêm của các đảng cánh tả ở đây là những minh chứng rất rõ ràng cho trường hợp này.

Trong quá trình toàn cầu hóa, các nước phát triển về chính trị, kinh tế, văn hóa sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến các nước còn lại của thế giới. Vì vậy, những nỗ lực của các quốc gia phương Tây khi truyền bá các giá trị của dân chủ và chủ nghĩa tự do để duy trì ưu thế quân sự và thúc đẩy lợi ích kinh tế có thể gây ra phản ứng chống lại từ các nền văn minh khác. Hệ thống tiếp thị quốc tế và

truyền thông tạo ra những kênh tự do cho việc nhập khẩu khối lượng lớn các văn hóa phẩm, thực phẩm, thuốc, quần áo, phim ảnh... vào các nước đang phát triển, khiến các nước này phải đối mặt với nguy cơ văn hóa truyền thống bị xói mòn, thậm chí mất đi. Trước tình hình đó, phản ứng bảo vệ bản sắc dân tộc là dễ nhận thấy.

Tác động của toàn cầu hóa lên những khu vực khác nhau sẽ không giống nhau. Nó có thể làm xói mòn chủ nghĩa dân tộc ở nơi này, có thể phát triển hài hòa với chủ nghĩa dân tộc ở nơi kia, và cũng có thể khiến chủ nghĩa dân tộc phát triển lên mức cực đoan. Nhìn chung, quan điểm khác nhau về toàn cầu hóa và ảnh hưởng của nó đối với chủ nghĩa dân tộc dẫn tới những chính sách khác nhau đối với quá trình này.

Bên cạnh tác động của toàn cầu hóa, khi xem xét về chủ nghĩa dân tộc, các nhà nghiên cứu còn khẳng định, chủ nghĩa dân tộc còn là kết quả của *nhiều nguyên nhân khác* nữa như: mâu thuẫn bất đồng do lịch sử để lại; do sức mạnh quân sự và kinh tế tăng lên mạnh mẽ tại một số quốc gia; do sự điều chỉnh trong chính sách ngoại giao của một số nước lớn; do sự gia tăng các biểu hiện cực đoan của một số phong trào chính trị trên thế giới. Trong điều kiện hiện nay, môi trường thông tin và truyền thông ngày càng mở rộng, đặc biệt là các trang mạng xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lan truyền phổ biến tâm lý dân tộc chủ nghĩa, khiến cho chủ nghĩa dân tộc ngày càng có điều kiện nảy sinh và phát triển.

Tùy thuộc vào từng khu vực và từng quốc gia cụ thể mà sự gia tăng, phát triển của chủ nghĩa dân tộc chịu sự chi phối của những nguyên nhân trên khá phức tạp và không thuần nhất.

Ở Trung Quốc, những nguyên nhân khiến chủ nghĩa dân tộc đương đại phát triển mạnh mẽ là do vấn đề lịch sử kết hợp với hiện thực, nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài, cụ thể là: 1) Sự đe dọa, ngăn chặn của nước bá quyền phương Tây đối với Trung Quốc đã khơi dậy ký ức lịch sử của dân tộc Trung Hoa; 2) Sức mạnh tổng hợp của Trung Quốc tăng lên nhanh chóng, theo đó, lòng tự tôn, sự tự tin của dân chúng cũng tăng nhanh và muốn dùng sức mạnh đó để giành được sự tôn trọng trên trường quốc tế, thậm chí hy vọng khôi phục lại những vinh quang trong lịch sử; 3) Những khó khăn trong con đường phát triển và sự lựa chọn chính sách trong hiện thực của Trung Quốc; 4) Sự điều chỉnh cục diện lợi ích thế giới có ảnh hưởng sâu sắc đến chủ nghĩa dân tộc đương đại Trung Quốc; 5) Chính phủ tạo ra không gian mới và cơ bản hình thành diễn đàn thảo luận lợi ích quốc gia, thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc bằng cách nói lòng, cho phép có thể tranh luận và thảo luận trên mạng những vấn đề hết sức quan trọng trong chính sách và hành động của Chính phủ; 6) Tinh thần văn hóa truyền thống của Trung Quốc lấy “Thiên hạ vi công” làm cốt lõi và linh hồn, truyền thống chủ nghĩa yêu nước, chống lại sự xâm lăng từ bên ngoài trong cận hiện đại và di sản tinh thần của thời đại Mao Trạch Đông sau năm 1949 (Theo: Quách Quang Hồng, 2014: 73-74).

Trong khi đó, ở khu vực Đông Bắc Á, những nhân tố có vai trò quan trọng đối với chiều hướng biến chuyển của chủ nghĩa dân tộc tại khu vực này xuất phát từ các nguyên nhân sau: *Thứ nhất* là tình trạng “chủ quyền không trọn vẹn” của nhiều chủ thể tại khu vực này; *Thứ hai* là tình trạng các tranh chấp lãnh thổ, biển đảo; *Thứ ba* là những mâu thuẫn, bất đồng giữa các dân tộc do

khác biệt trong cách giải thích về lịch sử; *Thứ tư*, nhà nước đóng vai trò rất lớn trong tất cả các xã hội Đông Bắc Á, trái ngược với xã hội dân sự mới chỉ ở giai đoạn phát triển ban đầu. Đối với đại đa số dân chúng, nhà nước là biểu tượng trung tâm của tinh thần dân tộc, trong khi xã hội dân sự lại dễ bị cuốn vào các trào lưu dân tộc chủ nghĩa, chưa thực hiện được chức năng xã hội, trung hòa các nhân tố kích động; *Thứ năm*, bối cảnh Trung Quốc tiếp tục trỗi dậy và Mỹ “xoay trục” về châu Á, buộc tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ trong khu vực phải “xoay trục thứ cấp” để thích ứng, cung cấp thêm những yếu tố mới kích thích cho tình cảm dân tộc chủ nghĩa trong dân chúng khu vực Đông Bắc Á; *Thứ sáu*, sức mạnh kinh tế và quân sự tăng lên tại hầu hết các nước Đông Bắc Á cũng góp phần thúc đẩy tinh thần dân tộc chủ nghĩa phát triển; *Thứ bảy*, trong điều kiện kinh tế khó khăn, xã hội phân hóa mạnh, các chính phủ thường xuyên dựa vào chủ nghĩa dân tộc để duy trì sự đồng thuận xã hội hoặc sử dụng chủ nghĩa dân tộc như công cụ đánh lạc hướng dư luận xã hội khỏi những vấn đề bức xúc trong nước. Mọi hành động bị cho là yếu đuối của chính phủ đều có thể thổi bùng sự bất mãn, tức giận trong dân chúng; *Thứ tám*, quá trình mở cửa, hội nhập khu vực, đặc biệt là sự gia tăng vượt bậc về giao lưu con người tại khu vực là nhân tố góp phần làm dịu bớt những quan điểm, cảm xúc dân tộc chủ nghĩa ở các nước Đông Bắc Á, nhưng rõ ràng chưa đủ mạnh để đưa đến một sự hòa giải được mong đợi (Đặng Xuân Thanh, 2012: 4-6).

Tóm lại, chủ nghĩa dân tộc đa dạng về khuynh hướng và biểu hiện ở nhiều mức độ khác nhau, nhưng xu hướng chung là sự trỗi dậy trở lại một cách mạnh mẽ hơn từ sau

Chiến tranh Lạnh. Có giai đoạn, tinh thần dân tộc chủ nghĩa được định hướng nhằm chống lại áp bức, bóc lột, chống lại sự lệ thuộc, thuộc địa và các hình thức kỳ thị chủng tộc khác, khi ấy, nó đã đóng vai trò tiên bộ, góp phần cố kết các tộc người và trở thành phong trào giải phóng dân tộc của các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, khi thời phong vai trò của những khác biệt dân tộc và những ưu thế của tộc người, lạm dụng ý thức sắc tộc, lạm dụng tình cảm tự tôn dân tộc thì chủ nghĩa dân tộc đã bị chuyển hóa sang ý nghĩa tiêu cực. Trong giai đoạn hiện nay, trước tác động của toàn cầu hóa, ở nhiều quốc gia và nhiều khu vực trên thế giới, chủ nghĩa dân tộc với những biểu hiện tiêu cực đang có xu hướng gia tăng. Điều đó đòi hỏi các nhà nước sẽ phải có thái độ ứng xử phù hợp và nỗ lực hết mình để điều hòa các mối quan hệ nhằm tránh những xung đột và hậu quả xấu có thể xảy ra □

Tài liệu tham khảo

1. Anthony D. Smith (2010), *Nationalism*, 2nd edition, Polity Press.
2. Anatol Lieven (2017), “The New Nationalism”, *American Interest*, July/August.
3. Calhoun (1997), *Nationalism*, Open University Press, Buckingham.
4. Nguyễn Văn Dân (2000), *Dân tộc và chủ nghĩa dân tộc trong kỷ nguyên toàn cầu hóa*, in trong sách: *Khu vực hóa và toàn cầu hóa - hai mặt của tiến trình hội nhập quốc tế*, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội.
5. E. Kedourie (1993), *Nationalism*, 4th Edition, Oxford Blackwell.
6. George Friedman (2011), “Chủ nghĩa dân tộc và cuộc khủng hoảng châu Âu”, *Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*, số 341, tháng 9.
7. Gellner (1983), *Nations and Nationalism*, Cornell University Press, New York.
8. Quách Quang Hồng (2014), “Chủ nghĩa dân tộc và tác động của nó đối với quan hệ Trung - Nhật”, *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 8, tr.70-80.
9. John Breuilly (1993), *Nationalism and the State*, Manchester University Press, Oxford Manchester.
10. Kellas (1991), *The Politics of Nationalism and Ethnicity*, London Macmillan.
11. Lloyd S. Kramer (2011), *Nationalism in Europe & America: Politics, Cultures, and Identities Since 1775*, Chapel Hill University of North Carolina.
12. Trịnh Minh Thái (2009), “Chủ nghĩa dân tộc và vấn đề quan hệ giữa các dân tộc trong thế giới hiện đại”, *Triết học*, số 8, tr.68-75
13. Đặng Xuân Thanh (2012), “Bình mới rượu cũ hay là một số biểu hiện gần đây của chủ nghĩa dân tộc tại Đông Bắc Á”, *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 9, tr. 3-11.